Mẫu biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QÚY 3 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2121 /QĐ-UBND ngày 08 / 10 /2026 của UBND xã Tân Quan)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện		9 tháng đầu năm so với dự toán (%)
			Quý 3 năm 2026	Lũy kế 3 Quý năm 2026	
A	B	1	2	3	4=3/1
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**104.345**	**28.749**	**94.303**	**90,4%**
I	Thu nội địa	104.345	28.749	94.303	90,4%
II	Thu từ dầu thô	-		-	
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	-		-	
IV	Thu viện trợ	-		-	
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**247.290**	**52.506**	**215.324**	**87%**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**69.085**	**30.033**	**62.704**	**91%**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	12.045	7.495	15.180	126%
2	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	57.040	22.538	47.524	83%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**161.349**	**22.473**	**135.764**	**84%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	128.836		100.000	78%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	32.513	22.473	35.764	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính (nếu có)**			-	
IV	**Thu kết dư**	**13.034**		**13.034**	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**3.822**		**3.822**	
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**247.290**	**65.202**	**163.957**	**66%**
I	**Chi cân đối ngân sách**	**214.777**	**42.729**	**128.193**	**60%**
1	Chi đầu tư phát triển	38.165	12.116	33.255	87%
2	Chi thường xuyên	172.351	30.613	94.938	55%
3	Dự phòng NSNN	4.261		-	0%
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS thành phố cho NS xã**	32.513	22.473	35.764	110%
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**			-	